

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Hằng

Bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo: Lò Văn P, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1979 tại Nậm Pồ - Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nà Hỳ, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn U (đã chết); con bà: Lò Thị D (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; ngày 27/4/2010, bị UBND tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 8 năm 2018 đến nay; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2018, Lò Văn P góp tiền cùng với một người thanh niên tên “Cường” đi mua ma túy để sử dụng (mỗi người góp 100.000đ). Khi mua được ma túy, P cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái rồi cả hai điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Sau khi được khoảng 30 mét thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát hiện bắt giữ. Lợi dụng sơ hở, Cường điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói chất bột màu trắng tại túi quần bên trái của bị cáo P.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lò Văn P đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 07): Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,190 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,065 gam (ký hiệu P) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1016/KLMT ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 09): Mẫu gửi giám định ký hiệu P là chất ma túy; loại chất Heroine; khối lượng là 0,065 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,190 gam, loại chất Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS-PY ngày 13/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, kèm 01 sim điện thoại.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn P nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo P trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lò Văn P khai nhận hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, lời khai của người làm chứng và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Theo

tiểu mục 3.1 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Như vậy, hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Lò Văn P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khối lượng Heroine Lò Văn P phải chịu trách nhiệm là 0,190 gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; ngày 27/4/2010, bị UBND tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng. Bản thân là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn 5/12, làm nghề lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn, nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng,...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 51). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản.

[4] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 0,125 gam Heroine (đựng trong phong bì đã niêm phong) vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành. Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì đã niêm phong). Căn cứ vào Điều 89, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải xác định là vật chứng không có giá trị, Hội đồng xét xử cần tịch thu và tiêu hủy. Việc Cơ quan điều tra đưa vào hồ sơ vụ án là không đúng quy định của pháp luật, gây khó khăn cho việc xử lý vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, kèm 01 sim điện thoại, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do chiếc điện thoại đã hỏng, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử cần tiêu hủy.

Đối với người thanh niên tên “Cường” góp tiền mua ma túy cùng bị cáo P. Căn cứ địa chỉ bị cáo cung cấp, Cơ quan điều tra xác định tại bản bản Bãi Đu, xã Tân Lang, huyện Phù Yên có người tên Lý Văn Cường giống như bị cáo P mô tả. Hiện nay Cường không có mặt tại nơi cư trú. Việc góp tiền mua ma túy giữa Cường với bị cáo P không có ai khác biết. Ngoài lời khai của P không còn chứng cứ nào khác chứng minh Cường có liên quan nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Cường. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo P, Cường là người góp tiền cùng với bị cáo mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra đối với Lý Văn Cường, nếu có căn cứ cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Lò Văn P đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Lò Văn P 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 8 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,125 gam Heroine (đựng trong phong bì đã niêm phong) vật chứng còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong);

Tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, kèm 01 sim điện thoại. (theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 29/BB- GNVC ngày 14/11/2018 giữa cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

Về án phí: Bị cáo Lò Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kiến nghị: Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ đối với người thanh niên tên “Cường” đã góp tiền mua ma túy cùng với bị cáo P, nếu có căn cứ cần phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

